TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thanh Thủy.
Nghề nghiệp: Chủ tịch LĐLĐ thị xã Thái Hòa.
2. Bà Vũ Thị Huyền.
Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Nhà văn hóa khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 16/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Nhật M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Tường V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 5 năm 2007, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P, sinh năm 1982, con bà Lê Thị U, sinh năm 1987; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tường V: Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lê Văn L, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 03 giờ ngày 10/4/2025, Đỗ Nhật M đến khu vực cầu mới thuộc thành phố H, tỉnh Ninh Bình tìm mua 02 túi ni lông ma túy gồm: 01 (một) túi ma túy Ketamine và 01 (một) túi chứa 02 viên ma túy thuốc lắc màu xám với giá 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) của một người đàn ông lái xe taxi (không rõ lai lịch). Đến khoảng 19 giờ ngày 11/4/2025, Đỗ Nhật M dùng ứng dụng mạng xã hội Messenger có tên tài khoản "Nhật M" nhắn tin trò chuyện với bạn gái là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 27/5/2007, trú tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An qua tài khoản "Nguyễn Tường V" và được V mời vào Nghệ An chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đỗ Nhật M mang theo số ma túy trên đón xe khách từ huyện Y, tỉnh Ninh Bình đi vào Nghệ An mục đích để cùng V sử dụng ma túy. Trên đường di chuyển, M nhắn tin qua ứng dụng Messenger với V nội dung "*Tí vk đi nhớ mang theo cái đĩa đi nhá*" (nghĩa là M nói V mang theo 01 cái đĩa để cả hai cùng nhau sử dụng ma túy). Vì đã từng sử dụng ma túy cùng với Đỗ Nhật M trước đó nên V hiểu rõ M nói mang đĩa sứ theo để sử dụng ma túy nên đồng ý, rồi lấy 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn chụp ảnh gửi cho M xem thì M trả lời "*Bé thế. Cũng đk vk ạ*" (bé thế. Cũng được vợ ạ). Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, Nguyễn Thị Tường V bỏ chiếc đĩa sứ nói trên vào túi quần áo cá nhân rồi bắt taxi đi ra chỗ hẹn tại nút giao cao tốc Bắc - Nam thuộc xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An để đón M. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M xuống xe và được V đi taxi đến đón tại điểm hẹn. Sau đó cả hai cùng đi đến khách sạn H1 thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Đỗ Nhật M thuê phòng số 102 khách sạn H1 để cùng V sử dụng ma túy. Sau khi vào phòng, M mở tủ lạnh lấy một lon Cocacola và một chai nước lọc để trên bàn, khoảng 30 phút sau M lấy túi ni lông chứa 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc (MDMA) ra, rồi lấy ra một viên cho vào miệng cắn một phần uống cùng nước Cocacola, phần còn lại của viên thuốc lắc M để xuống bàn rồi hỏi V "*Em dùng chưa?*", V nghe nhưng không trả lời mà ngồi cạnh M và lấy nửa viên ma túy thuốc lắc M vừa để xuống bàn bẻ một ít cho vào miệng và uống cùng nước lọc, phần còn lại V để xuống bàn. Sau đó, M cầm phần ma túy thuốc lắc còn lại mà V để trên bàn bỏ vào túi ni lông ban đầu rồi để lên bàn. Đỗ Nhật M đưa gói ma túy Ketamin ra và hỏi V "*Đĩa đâu, đưa đây cho anh*" thì V đi lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng trong túi quần áo đưa cho M, M tiếp tục hỏi V "*em có thẻ không, cho anh mượn*", V trả lời "*lại chỗ túi đựng quần áo của em mà lấy*", M lại mở túi của V lấy chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam, rồi đổ một ít ma túy K lên đĩa sứ, dùng thẻ cán mịn ma túy rồi dùng thẻ nhựa xúc một ít ma túy K đưa lên mũi hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đỗ Nhật M đặt đĩa sứ có chứa ma túy Ketamin xuống bàn và nằm xuống giường; Nguyễn Thị Tường V chưa kịp sử dụng ma túy Ketamine thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh N và Công an phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 12/4/2025 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định:

+ Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,57 gam (một phẩy năm mươi bảy gam) đựng trong túi nilong màu trắng thu giữ của Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V (ký hiệu M1); chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ màu trắng của Đỗ Nhật M có khối lượng 0,21 gam (không phẩy hai mươi mốt gam) (ký hiệu M2). Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi M1, M2 là 1,78 gam (một phẩy bảy mươi tám gam).

+ 02 viên nén màu xám có đặc điểm tương đồng, trong đó có 01 viên không còn nguyên vẹn đựng trong túi nilong màu trắng thu giữ của Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V có khối lượng 0,67 gam (không phẩy sáu mươi bảy gam) (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 17/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

+ 02 (hai) mẫu chất tinh thể trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V vào ngày 12/4/2025 gửi đến giám định là ma túy; loại Ketamin. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V vào ngày 12/4/2025 có tổng khối lượng 1,78g (một phẩy bảy mươi tám gam)

+ Mẫu viên nén màu xám (ký hiệu M3) thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V vào ngày 12/4/2025 gửi đến giám định là ma túy; loại MDMA. Số viên nén màu xám thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V vào ngày 12/4/2025 có tổng khối lượng là 0,67g (không phẩy sáu mươi bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-TH ngày 12 tháng 6 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Đỗ Nhật M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Tường V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số seri: F2LDPJAS0D52, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0877770220, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị vỡ, bể, thu giữ của Nguyễn Thị Tường V; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số

seri: G6TDJ1UY0D4H, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0819876333, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Nhật M.

Tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong, bên trong có chứa 0,91 gam (không phẩy chín mốt gam) ma túy Ketamine và 0,33 gam (không phẩy ba mươi ba gam) ma túy MDMA và vỏ gói niêm phong cũ, thu giữ của Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) gói giấy màu trắng dán kín bên trong có chứa 01 (một) chiếc đĩa sứ máu trắng hình tròn, đường kính 20cm và 01 (một) chiếc thẻ nhựa màu cam, kích thước 6x9cm thu giữ của Đỗ Nhật M.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo V tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố. Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình học tập bị cáo được nhà trường tặng Giấy khen. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bị cáo có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo V từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù là nặng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo V không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nhưng tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày quá trình học tập bị cáo được nhà trường tặng Giấy khen và bị cáo có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nhưng bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ áp dụng. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Bị cáo V, người bào chữa cho bị cáo V không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bảo chữa cho bị cáo V và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút, ngày 12/4/2025, tại Công an phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được và phù hợp với

lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được:

Ngày 10/4/2025 M mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở Thành phố H, Ninh Bình với giá 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đến tối ngày 11/4/2025, khi đang trên đường vào Nghệ An thì M nhắn tín cho V mang theo đĩa để sử dụng ma túy thì V đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M thuê phòng số 102 khách sạn H1 thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An để cùng V sử dụng ma túy. Sau đó M lấy 01 (một) viên ma túy thuốc lắc (MDMA) sử dụng một phần, phần còn lại V bẻ một ít sử dụng. Sử dụng xong, M tiếp tục đưa gói ma túy Ketamin ra và nói V lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng trong túi quần áo đưa cho M, M tiếp tục mượn chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam của V rồi đổ một ít ma túy K lên đĩa sứ, dùng thẻ cán mịn ma túy rồi đưa lên mũi hít. Sau khi sử dụng ma túy thì M đặt đĩa sứ có chứa ma túy K xuống bàn và nằm xuống giường; Nguyễn Thị Tường V chưa kịp sử dụng ma túy Ketamine thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh N và Công an phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại thời điểm V sử dụng ma túy M biết rõ V mới 17 tuổi 10 tháng 16 ngày. Nên hành vi của bị cáo Đỗ Nhật M đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 - Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tường V đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 - Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo V khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, tuy nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng tất cả các bị cáo cũng đã ý thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo M là người cung cấp ma túy và khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo V là người trực tiếp sử dụng ma túy vừa là người chuẩn bị đĩa sứ và thẻ nhựa để cho M làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự vai trò giúp sức cho bị cáo M.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo là người trực tiếp thờ cúng. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo V thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Dó đó cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày quá trình học tập bị cáo được nhà trường tặng Giấy khen và bị cáo có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng.

Tuy nhiên xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 16 ngày). Vì vậy cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 - Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì bị cáo M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Bị cáo V khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số seri: F2LDPJAS0D52, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0877770220, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị vỡ, bể, thu giữ của Nguyễn Thị Tường V; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số seri: G6TDJ1UY0D4H, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0819876333, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Nhật M. Xét 02 (hai) chiếc điện thoại do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong, bên trong có chứa 0,91 gam (không phẩy chín mốt gam) ma túy Ketamine và 0,33 gam (không phẩy ba mươi ba gam) ma túy MDMA và vỏ gói niêm phong cũ, thu giữ của Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) gói giấy màu trắng dán kín bên trong có chứa 01 (một) chiếc đĩa sứ máu trắng hình tròn, đường kính 20cm và 01 (một) chiếc thẻ nhựa màu cam, kích thước 6x9cm thu giữ của Đỗ Nhật M. Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ

và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với anh Lê Văn L là quản lý khách sạn H1, là người cho Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V thuê phòng số 102, quá trình điều tra xác định, anh Lê Văn L không biết M và V thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên anh L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông lái xe taxi đã bán ma túy cho Đỗ Nhật M vào ngày 10/4/2025 tại khu vực cầu mới thuộc thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Do không xác minh được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật M 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số seri: F2LDPJAS0D52, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0877770220, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị vỡ, bể, thu giữ của Nguyễn Thị Tường V; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh than, số seri: G6TDJ1UY0D4H, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0819876333, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Nhật M.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong, bên trong có chứa 0,91 gam (không phẩy chín mốt gam) ma túy Ketamine và 0,33 gam (không phẩy ba mươi ba gam) ma túy MDMA và vỏ gói niêm phong cũ, thu giữ của Đỗ Nhật M và Nguyễn Thị Tường V (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) gói giấy màu trắng dán kín bên trong có chứa 01 (một) chiếc đĩa sứ máu trắng hình tròn, đường kính 20cm và 01 (một) chiếc thẻ nhựa màu cam, kích thước 6x9cm thu giữ của Đỗ Nhật M.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Đỗ Nhật

M và Nguyễn Thị Tường V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên